

An Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống theo triều.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 05/5/2025 ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-35cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức cao hơn cùng kỳ 2024 từ 20-30cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 20-30cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 05/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-35cm; mực nước thấp nhất ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 15-20cm, xấp xỉ thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 5-25cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm, biên độ mức không có chênh lệch lớn so với hôm trước, mực nước cao nhất và thấp nhất ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2024 và TBNN từ 10-50cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày biến đổi theo triều; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm trong 5 ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 07/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (05/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			06/5	07/5	08/5	09/5	10/5	06/5	07/5	08/5	09/5	10/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-40	19	-30	113	12	20	117	120	117	112	115	-43	-46	-48	-46	-40
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-55	18	-18	120	11	27	124	127	124	119	122	-58	-61	-63	-61	-55
Hậu	Khánh An	420	470	520	-1	31	-22	95	23	1	97	98	96	92	95	-6	-10	-12	-10	-6
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-40	19	-30	132	7	33	136	139	136	131	134	-43	-46	-48	-46	-40
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-48	21	-6	132	7	33	136	139	136	131	134	-51	-54	-56	-54	-48
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-51	17	-23	123	10	26	127	130	127	122	125	-54	-57	-59	-57	-51
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	19	47	14	47	46	17	45	44	42	40	37	17	16	14	12	10
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	31	45	12	41	49	17	39	38	36	34	31	29	28	26	24	22
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	20	42	13	54	48	22	52	51	49	47	44	18	17	16	14	12
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	44	42	24	68	49	37	66	65	61	57	54	42	40	37	35	34
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	24	43	13	39	48	21	37	36	34	32	29	22	21	19	17	15
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	55	40	25	83	47	35	81	80	76	72	69	53	51	48	46	45
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	45	38	16	101	40	37	99	98	94	90	87	43	41	38	36	35
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	44	42	24	80	46	27	78	77	73	69	66	42	40	37	34	32

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

